Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2026/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm ban hành kèm theo Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm số 10/2003/PL-UBTVQH11;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 1854/TTr-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm ban hành kèm theo Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

"Điều 3. Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm ban hành kèm theo Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

"2. Hoạt động phối hợp trong công tác phòng, chống mại dâm được thực hiện giữa các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; giữa cơ quan Trung ương và địa phương; giữa các cơ quan chức năng ở địa phương, bao gồm: nghiên cứu, tham mưu, tư vấn, trao đổi thông tin; đề xuất phương hướng, giải pháp; phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống mại dâm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức được giao".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm.

2. Trao đổi thông tin, phối hợp quản lý địa bàn; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; thực hiện các biện pháp phòng ngừa mại dâm; tư vấn, kết nối và hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Cơ quan chủ trì ở Trung ương giúp Thủ tướng Chính phủ là Bộ Y tế; ở cấp tỉnh do Sở Y tế chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ở cấp xã, Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp liên ngành về phòng, chống mại dâm."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"Điều 9. Thành lập Tổ công tác liên ngành

1. Ở Trung ương, Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động và phân công Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành. Thành viên Tổ công tác liên ngành gồm đại diện các Bộ: Công an, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan có liên quan do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan cử tham gia; mời đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia.

2. Ở cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động và phân công Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành. Thành viên Tổ công tác liên ngành gồm đại diện Sở Y tế, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cử tham gia.

3. Ở cấp xã, căn cứ tình hình, yêu cầu thực tế của công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập Tổ công tác liên ngành, thành phần và quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành.

4. Tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn, trao đổi thông tin, đề xuất và phối hợp thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống mại dâm; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức tham gia phối hợp."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"Điều 11. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra

1. Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra, tổ chức kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra về phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành và pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, cử người và phối hợp thực hiện hoạt động kiểm tra theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Tổ công tác liên ngành thực hiện việc tham mưu, tư vấn, trao đổi thông tin và đề xuất nội dung phối hợp phục vụ hoạt động kiểm tra; không quyết định kiểm tra, không trực tiếp thực hiện thẩm quyền kiểm tra và không thay thế trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Việc kiểm tra chấp hành quy định về phòng, chống mại dâm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được thực hiện theo quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra, thành lập đoàn kiểm tra; nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành kiểm tra; trách nhiệm phối hợp và trình tự, thủ tục kiểm tra thực hiện theo Điều 6, Điều 7 và các điều từ Điều 10 đến Điều 16 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

"Đối với tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường, đặc khu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tụ điểm mại dâm có thẩm quyền xử lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn giáp ranh có trách nhiệm phối hợp để xử lý trong phạm vi địa bàn quản lý.

Trường hợp phối hợp không hiệu quả hoặc tụ điểm mại dâm quá phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tụ điểm mại dâm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.".

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

"Điều 14. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

1. Kết quả hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm được tổng hợp, lồng ghép trong báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống mại dâm; không lập báo cáo định kỳ riêng về hoạt động phối hợp liên ngành.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công cho cơ quan chủ trì để tổng hợp vào báo cáo công tác phòng, chống mại dâm.

3. Nội dung, kỳ báo cáo, thời hạn và phương thức gửi báo cáo về hoạt động phối hợp liên ngành được thực hiện thống nhất với chế độ báo cáo về công tác phòng, chống mại dâm."

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

"Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Bộ Y tế chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế; hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin, gửi, nhận tài liệu, tổ chức họp, tổ chức hoạt động phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo bằng phương thức điện tử; ưu tiên khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan và tuân thủ quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp với Bộ Y tế và cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác phòng, chống mại dâm."

Điều 3. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phối hợp liên ngành về phòng, chống mại dâm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành hoặc được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, thay thế.

3. Tổ công tác liên ngành ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã đã được thành lập trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động cho đến khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định kiện toàn hoặc chấm dứt hoạt động. Cơ quan, người có thẩm quyền thành lập Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm rà soát, kiện toàn thành phần và quy chế hoạt động của Tổ công tác phù hợp với Quyết định này.

4. Vụ việc đang được xem xét, giải quyết nhưng chưa hoàn thành trước ngày Quyết định này có hiệu lực được cơ quan, người có thẩm quyền tiếp tục giải quyết theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).vt. 14

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phạm Thị Thanh Trà